

Ngày	58,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.7%	9.7%	22.6%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	29,987 - 62,891
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,353
Số lượng CPLH (CP)	75,052,052
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,375
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.31
EPS	3,005
P/E	19.3

DT thuần

Q1/24

92.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼106| -53.5%

YoY: ▼157| -63.0%

LN trước thuế

Q1/24

40.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼33.2| -45.1%

YoY: ▼132| -76.5%

LN sau thuế

Q1/24

33.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼32.7| -49.5%

YoY: ▼122| -78.5%

ROA

2023

20.1%

+/- YoY: ▼ 13.0%

DT thuần

2023

697

tỷ VNĐ

YoY: ▼307| -30.6%

LN trước thuế

2023

386

tỷ VNĐ

YoY: ▼251| -39.4%

LN sau thuế

2023

346

tỷ VNĐ

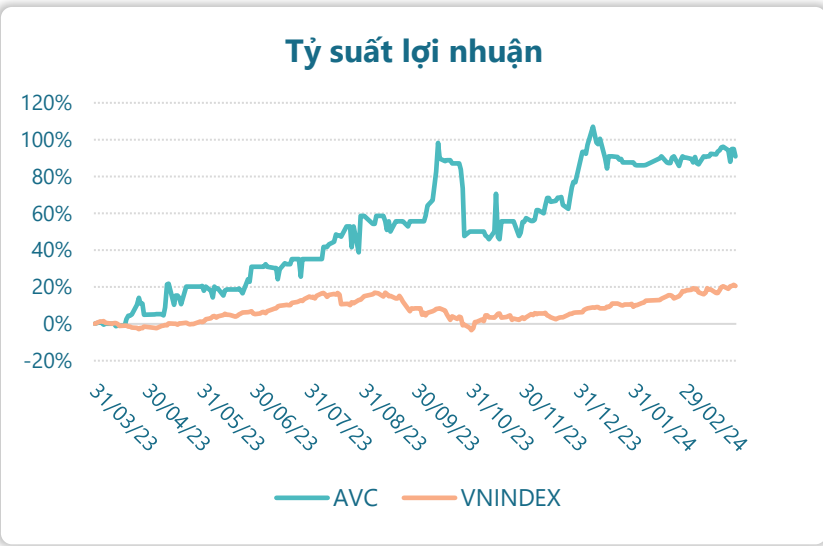
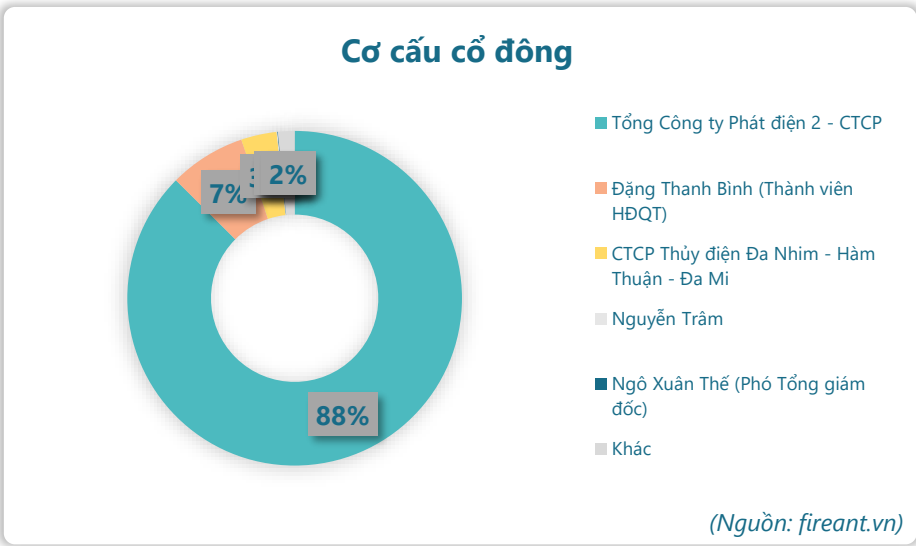
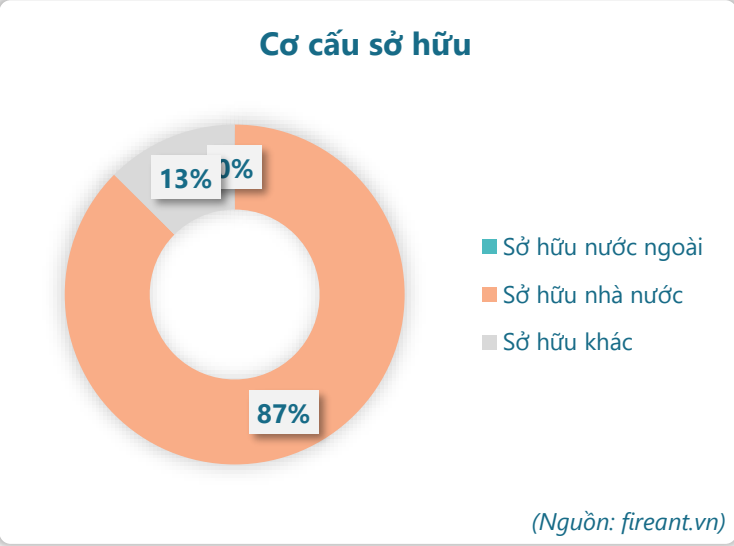
YoY: ▼226| -39.4%

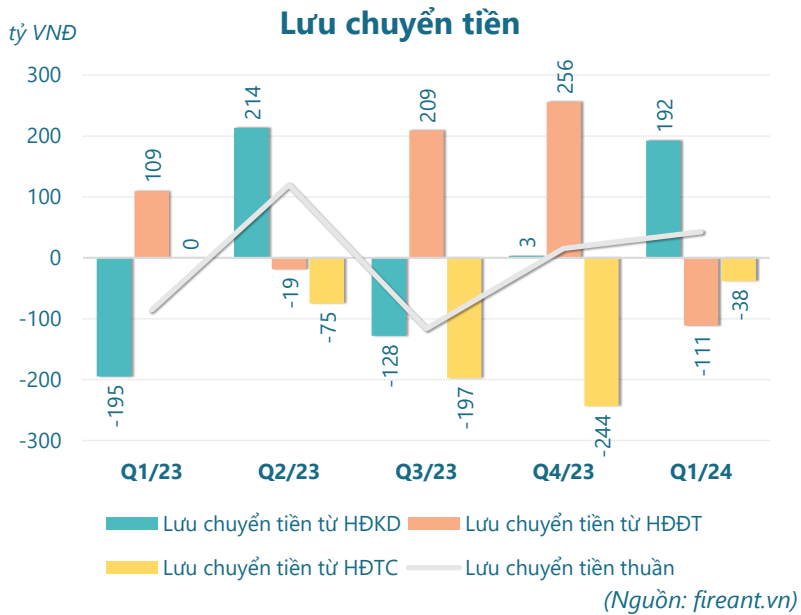
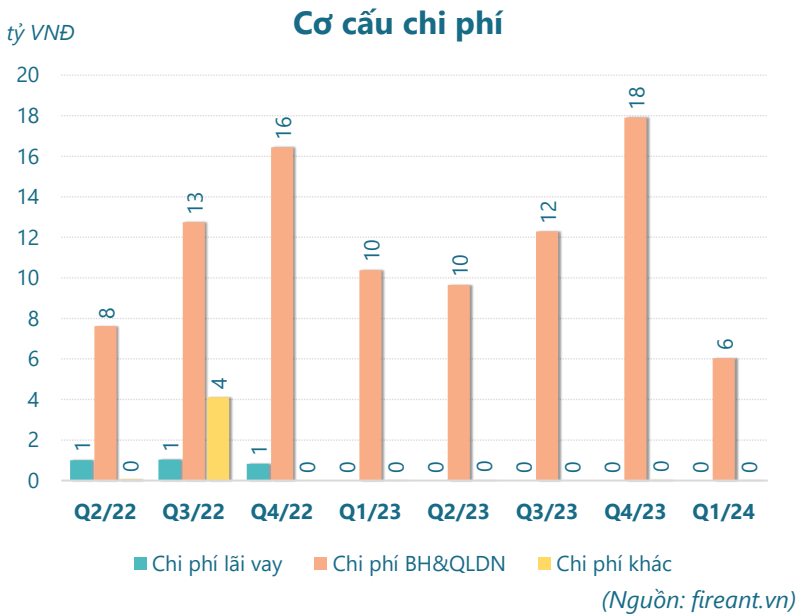
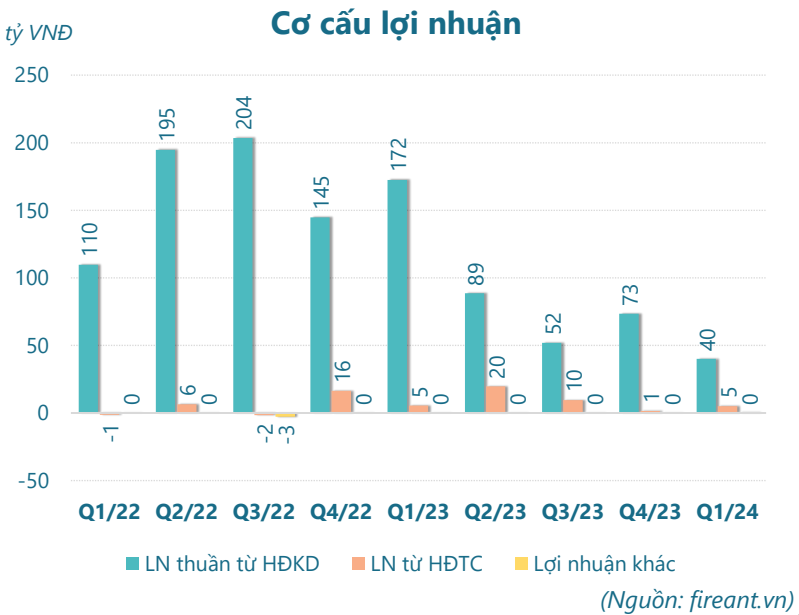
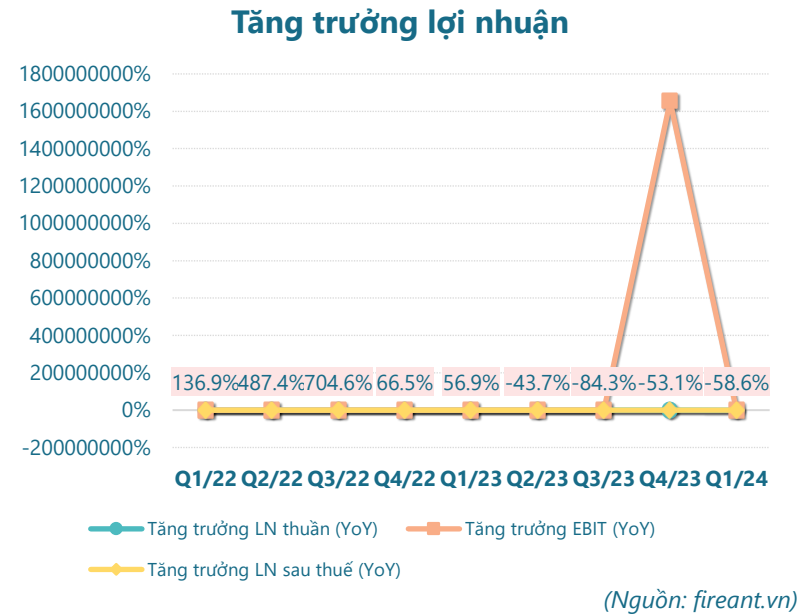
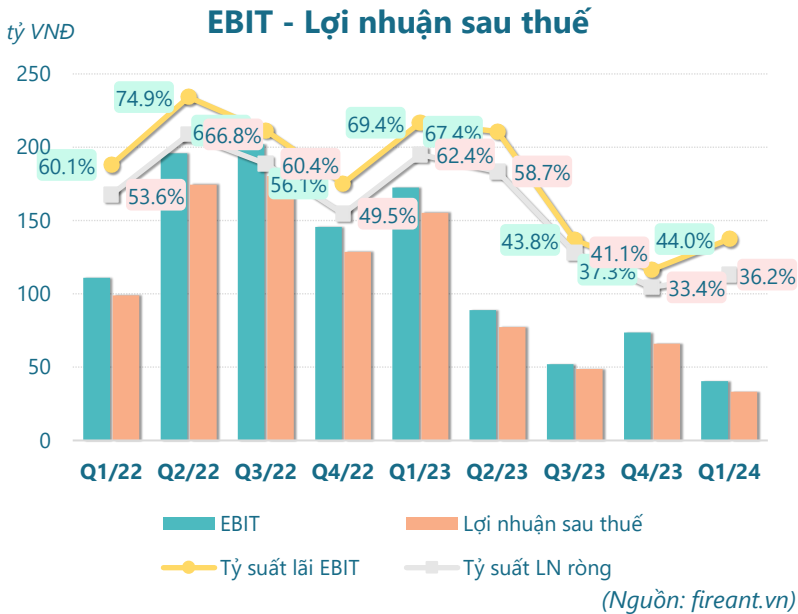
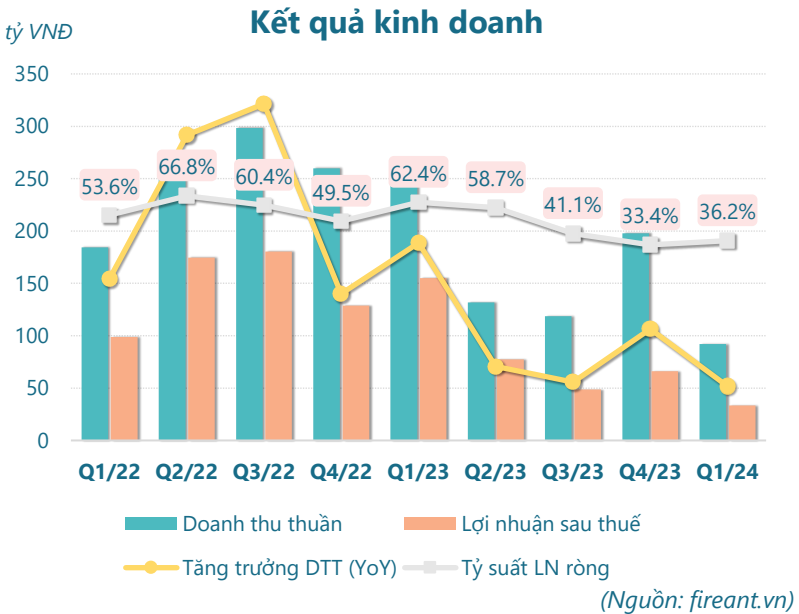
ROE

2023

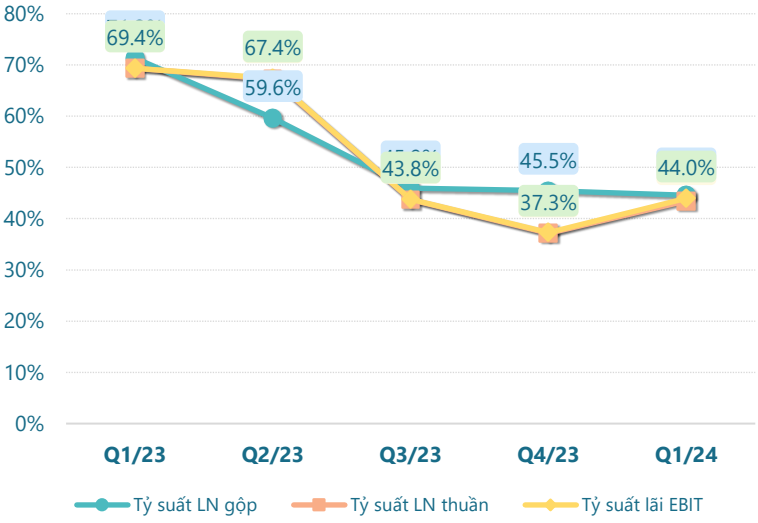
22.7%

+/- YoY: ▼ 13.5%



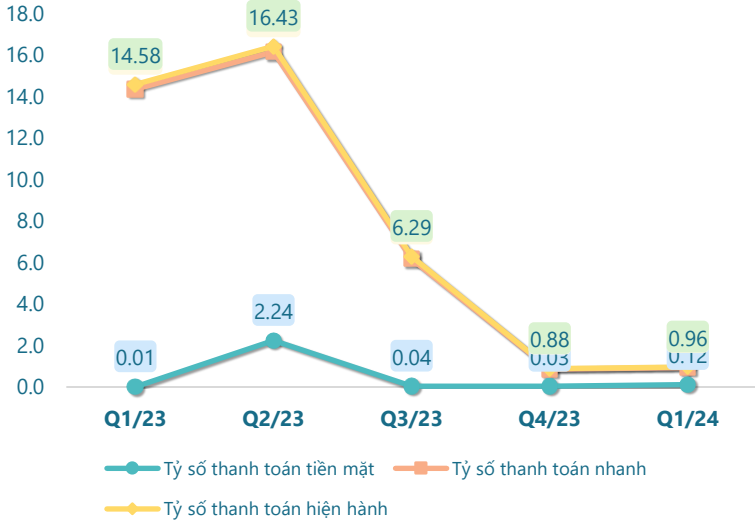


Tỷ suất lợi nhuận



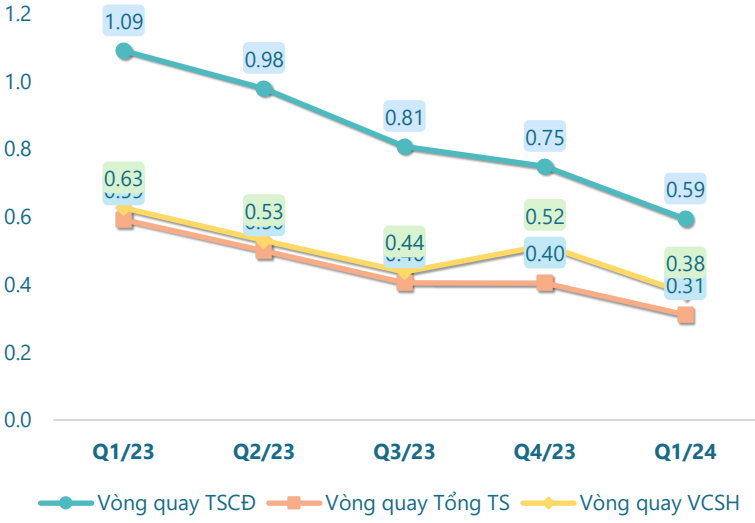
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



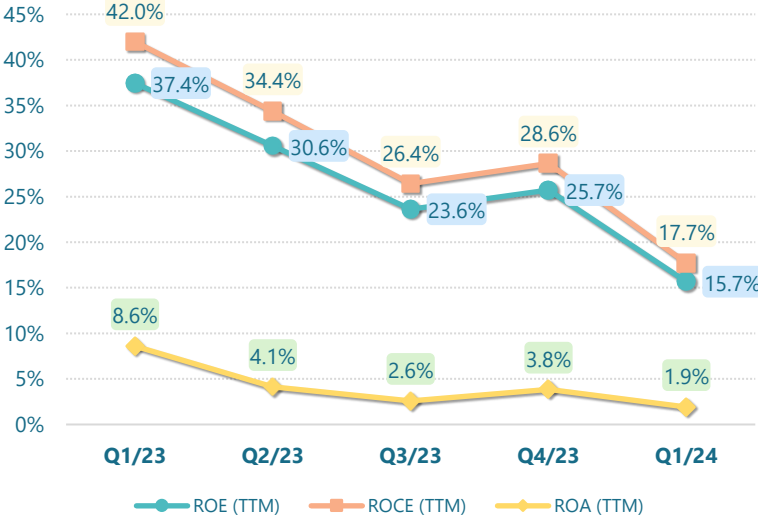
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



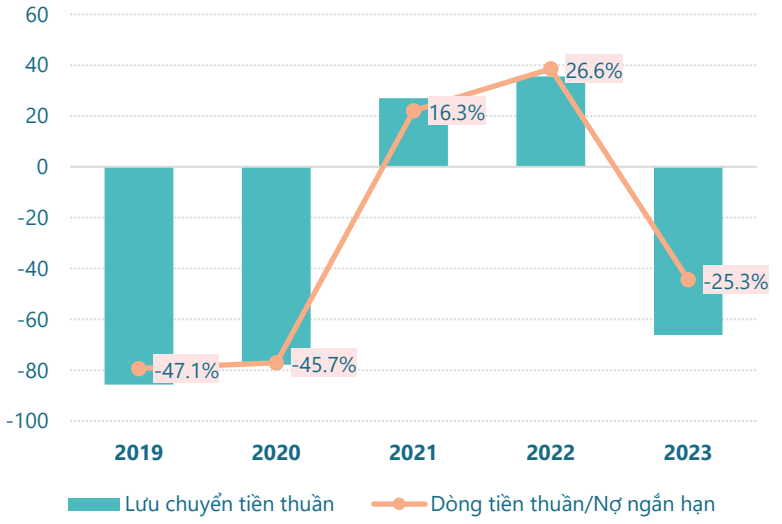
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



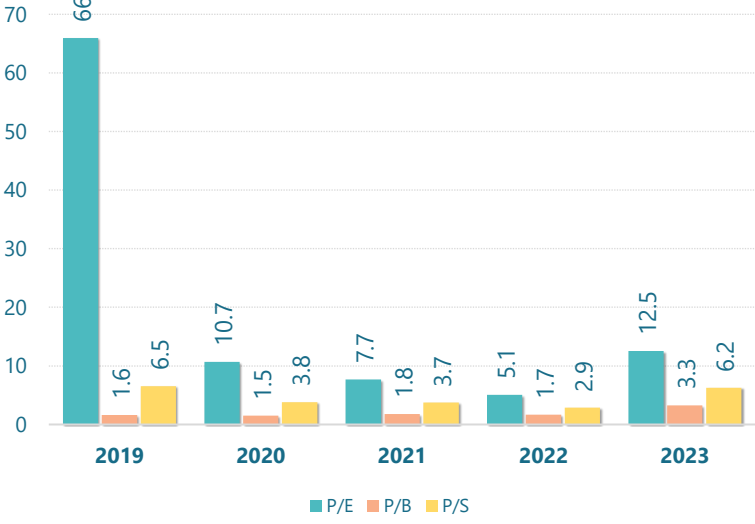
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)